

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS- ST
Ngày: 27- 11- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Đức Hữu
2. Ông Nguyễn Đức Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn S- sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Khu M, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ch (đã chết) và bà Lê Thị Đ1 sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại Bản án số 21/2013/HSST ngày 31/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bùi Văn S phải bồi thường cho các Trung tâm viễn thông: Đ, P, L, H và VT tổng số tiền là 99.828.900đ, phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 4.891.000đ án phí dân sự trong án hình sự. Bùi Văn S đã thi hành xong 02 khoản án phí ngày 18/3/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2016, đã bồi thường được 2.000.000đ, còn phải bồi thường 97.828.900đ.

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn V- sinh năm 1969

Trú tại: Khu 2, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Đào Văn D - sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 9, xã V1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang thi hành án phạt tù tại trại giam SH- Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/5/2019, Công an huyện Đ nhận được tin báo của Công an xã C, huyện Đ về việc đêm 17, rạng sáng ngày 18/5/2019, xe ô tô biển số 19C-010.xx của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969 ở thôn 3 (nay là khu 2), xã C đỗ tại Cửa hàng xăng dầu số 35 ở cùng thôn bị trộm cắp 02 bình ắc quy trị giá khoảng 4.000.000đ. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ đã khởi tố vụ án, làm rõ đối tượng thực hiện vụ trộm cắp là Đào Văn D sinh năm 1982, ở thôn 9, xã V1, huyện Đ. Tại Cơ quan điều tra, Đào Văn D khai nhận rạng sáng ngày 18/5/2019 đã cùng Bùi Văn S sinh năm 1991 ở khu 2, xã Y (nay là khu M, xã Q), huyện T, tỉnh Phú Thọ trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu Enimac trị giá lắp trên một xe ô tô tải đỗ ở ven Quốc lộ 70 (không nhớ địa điểm cụ thể). Sau đó D và S tiếp tục trộm cắp 02 bình ắc quy trên xe ô tô biển số 19C-010.xx của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969 đỗ trong khuôn viên cửa hàng xăng dầu số 35 ở thôn 3 (nay là khu 2) xã C, huyện Đ. Căn cứ lời khai của Đào Văn D, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ đã triệu tập Bùi Văn S, nhưng S không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ khởi tố bị can đối với S. Ngoài ra, Đào Văn D còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Đ. Tại Bản án số 58/2019/HS- ST, ngày 16/10/2019 Đào Văn D đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, trong đó có vụ trộm cắp ắc quy nói trên.

Ngày 03/02/2020, Bùi Văn S đến Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cùng Đào Văn D trộm cắp ắc quy rạng sáng ngày 18/5/2019 ven Quốc lộ 70 (không nhớ địa điểm cụ thể) và tại thôn 3 (nay là khu 2), xã C, huyện Đ như đã nêu trên.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Văn S như sau:

Tối ngày 17/5/2019, Bùi Văn S đến nhà Đào Văn D ở thôn 9, xã V1, huyện Đ chơi. Tại đây, D rủ S đi tìm tài sản trộm cắp, S đồng ý. Đến khoảng nửa đêm, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng biển số 12H1-142.xx của mẹ mình là bà Đinh Thị Th chở Bùi Văn S với mục đích đi trộm cắp tài sản. Trong cốp xe, D để sẵn một chiếc kim bấm bằng kim loại, chuôi bọc nhựa màu cam. Cả hai đi theo các quốc lộ và tỉnh lộ, khi đến đoạn Quốc lộ 70 (không nhớ rõ địa điểm cụ thể), quan sát thấy 01 chiếc xe ô tô tải đỗ ở lề đường, không có người trông coi, D dừng xe, lấy chiếc kim bấm đưa cho S rồi cùng S đi bộ lại vị trí chiếc xe ô tô. S dùng kim bấm cắt đứt dây dẫn điện của 02 bình ắc quy nhãn hiệu Enimac loại 100Ah lắp trên xe, tháo 02 bình này ra đặt lên xe mô tô rồi cùng D đem về nhà D cất giấu. Sau đó, D tiếp tục điều khiển xe chở S đi ra xã C để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng xăng dầu

số 35 thuộc thôn 3 (nay là khu 2), xã C, huyện Đ, quan sát thấy chiếc xe ô tô cần cầu bánh lốp biển số 19C- 010.xx của ông Nguyễn Văn V sinh năm 1969 ở thôn 3, xã C đỗ trong khuôn viên cửa hàng , D dừng xe mô tô lấy chiếc kìm bấm đưa cho S. S đi bộ đến vị trí chiếc xe ô tô để trộm cắp bình ắc quy, còn D điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 2 hướng Đ- VT, đến ngã 3 đường rẽ đi thị trấn T, huyện T cách đó một đoạn thì dừng lại chờ. Sau khi S trộm cắp được 01 chiếc bình ắc quy loại 200Ah trên xe ô tô của ông V, D quay lại đón, cùng S chở chiếc bình ắc quy này, đồng thời D gọi điện cho Đào Văn N ở xã T1, huyện P hỏi: “Chú có lấy bình không?”, N hiểu ý D gạ bán bình ắc quy trộm cắp được nên trả lời “Có”. D chở S cùng chiếc bình ắc quy này đến nhà N. N biết bình ắc quy do D trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua với giá 18.000đ/01 kg, trọng lượng bình là 50 kg = 900.000đ. N đưa ma túy cho D và S sử dụng và tính tiền ma túy là 600.000đ, còn 300.000đ D không lấy luôn mà sau khi sử dụng ma túy xong, D hỏi N: “Chú có lấy nữa không (ý nói mua bình ắc quy nữa không)”, N đáp: “Có”. D điều khiển xe mô tô chở S quay trở lại cửa hàng xăng dầu số 35 để trộm cắp nốt chiếc ắc quy còn lại trên xe của ông V, còn D đi về nhà, lấy 02 chiếc bình ắc quy trộm cắp được trước đó rồi quay lại đón S. D và S đem 03 chiếc ắc quy đến nhà N, N cân được 100 kg (02 chiếc ắc quy trộm cắp ven quốc lộ 70 tổng cộng là 50kg; 01 chiếc ắc quy trộm cắp lần thứ 2 của ông V là 50kg). N thỏa thuận mua 03 bình ắc quy này với giá 1.800.000đ. D tiếp tục mua của N 300.000đ ma túy (được trừ vào tiền bán chiếc bình ắc quy trước đó), chia ma túy cho S để sử dụng tại nhà N, còn 1.800.000đ bán 03 chiếc ắc quy sau, D không lấy luôn mà đến khoảng 14 giờ cùng ngày một mình D đến nhà N, mua 300.000đ ma túy của N được trừ vào số tiền 1.800.000đ. Số tiền còn lại 1.500.000đ D lấy về chia cho S 700.000đ, số tiền này S đã chi tiêu hết. Toàn bộ lời khai của Bùi Văn S phù hợp với lời khai của Đào Văn D về hành vi cùng tham gia trộm cắp 04 bình ắc quy trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 28/5/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ đã kết luận:

+ Trị giá 02 bình ắc quy nhãn hiệu Enimac loại 100 Ah (bị trộm cắp tại đoạn QL70, không xác định được vị trí và bị hại) tại thời điểm trộm cắp là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Trị giá 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 200Ah tại thời điểm trộm cắp là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 bình ắc quy nhãn hiệu Enimac loại 200Ah là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 64/CT- VKSDH ngày 04/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Bùi Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội: Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn S từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
- Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:
 - Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn S khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Kết thúc phần tranh luận, Bùi Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái với pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Văn S khai nhận: Rạng sáng ngày 18/5/2019 bị cáo đã cùng Đào Văn D lén lút chiếm đoạt 02 chiếc bình ắc quy loại 200Ah có tổng trị giá 4.600.000đ trên xe ô tô của ông Nguyễn Văn V để tại cây xăng số 35 thuộc thôn 3 (nay là khu 2) xã C, huyện Đ. Cụ thể: Bị cáo và Đào Văn D lấy 01 chiếc bình ắc quy, đem đến xã T1, huyện P bán cho Đào Văn N, sau đó quay lại lấy chiếc bình ắc quy thứ hai, tiếp tục đem bán cho Đào Văn N. Số tiền thu được do bán 02 chiếc bình ắc quy này tổng cộng là 1.800.000đ, một phần D và S đã mua ma túy của N để sử dụng, phần còn lại chi tiêu cá nhân hết.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Đào Văn D là đồng phạm với S, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của Bùi Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”.

[4] Hành vi của Bùi Văn S đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích, thực hiện việc trộm cắp 02 lần, đều là người trực tiếp lấy tài sản, trị giá tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đ. Vì vậy Bùi Văn S phải chịu 02 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” và “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cần phải xử lý nghiêm. Khi lượng hình có xem xét bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đã đầu thú, khai báo thành khẩn, có bố đẻ là ông Bùi Văn Ch được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

Căn cứ các tình tiết của vụ án và nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với Bùi Văn S như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt Bùi Văn S 12 tháng tù là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do Bùi Văn S không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tại bản án số 58/2019/HS- ST, ngày 16/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Đ đã xét xử, quyết định hình phạt đối với Đào Văn D là đồng phạm với Bùi Văn S, quyết định về xử lý vật chứng; về trách nhiệm dân sự ông Nguyễn Văn V không yêu cầu bồi thường; vì vậy trong Bản án này không phải giải quyết các vấn đề đó.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt Bùi Văn S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bùi Văn S.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa